

Bản án số: 80/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 29/9/2017
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Ông: Đinh Quốc Hội

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2017/TLST - HNGĐ ngày 20/7/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2017/QĐXX- ST ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Lệ N

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Công T

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 19/7/2017 và bản tự khai ngày 22/8/2017 của nguyên đơn Đinh Thị Lệ N trình bày giữa chị và anh Hà Công T đã đăng ký kết hôn ngày 24/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc thương yêu nhau để xây dựng gia đình và đã có với nhau hai người con chung. Thời gian chung sống sau đó hai vợ

chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, chị và anh T đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị N làm đơn ly hôn xin toà án giải quyết việc ly hôn cho chị.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 đứa con chung là cháu Hà Mỹ D sinh ngày 07/10/2003 và cháu Hà Đình T sinh ngày 25/6/2007. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị N là mong muốn được nuôi dưỡng cháu D và cháu T.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh T hiện đang đi làm ăn xa, khi đi anh T không cất tạm trú, tạm vắng và cũng không khai báo lại địa chỉ cụ thể nơi anh T sinh sống cho chính quyền địa phương. Việc anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án, cố tình giấu địa chỉ, nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 29/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị N và anh T. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Đình Thị Lệ N và anh Hà Công T đã đăng ký kết hôn ngày 24/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị không thông cảm cho nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị N xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Khoản 1, Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đình Thị Lệ N được ly hôn với anh Hà Công T.

Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hà Mỹ D sinh ngày 07/10/2003 và cháu Hà Đình T sinh ngày 25/6/2007. Xử buộc anh Hà Công T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu một tháng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu D và cháu T tròn 18 tuổi. Tổng cộng số tiền anh T phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) một tháng.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Án phí: Chị Đinh Thị Lệ N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000238 ngày 20/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Hà Công T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Lệ N được ly hôn với anh Hà Công T.

2. Về con chung: Xử giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hà Mỹ D sinh ngày 07/10/2003 và cháu Hà Đình T sinh ngày 25/6/2007. Xử buộc anh Hà Công T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu một tháng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu D và cháu T tròn 18 tuổi. Tổng cộng số tiền anh T phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) một tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 9/2017. Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Lệ N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000238 ngày 20/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Hà Công T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được xác định mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm (29/9/2017), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Lâm Xướng